

Số:702 /QĐ-CĐCĐ

Kon Tum, ngày 26 tháng 7 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng,  
trung cấp, sơ cấp và đào tạo thường xuyên năm 2021**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM**

*Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-LĐTBXH ngày 24/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Kon Tum, Trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum, Trường Trung cấp Y tế Kon Tum, Trường Trung cấp nghề Kon Tum thành Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;*

*Căn cứ Thông tư số 1308/VBHN-BLĐTBXH ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;*

*Căn cứ Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;*

*Căn cứ Thông tư 5830/VBHN-BLĐTBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;*

*Căn cứ Thông tư 5828/VBHN-BLĐTBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 20/VBHN-BGTVT ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải qui định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo thường xuyên năm 2021.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2021 và thay thế Quyết định số 103/QĐ-CĐCĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Hiệu trưởng nhà trường về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo thường xuyên năm 2021.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị thuộc Trường, thành viên Hội đồng tuyển sinh và Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh năm 2021, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Tổng cục GDNN (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (p/h);
- Sở Lao động-TB&XH (p/h);
- Sở Y tế (p/h);
- UBND các huyện, thành phố (p/h);
- Ban Giám hiệu nhà trường;
- Đăng Website Trường;
- Lưu: VT, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG****Lê Trí Khải**

**QUY CHẾ**  
**Tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp**  
**và đào tạo thường xuyên năm 2021**

---

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế tuyển sinh này quy định:

1. Thời gian, đối tượng và hình thức tuyển sinh; thủ tục và hồ sơ đăng ký dự tuyển vào trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo thường xuyên; tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh; Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh; xét tuyển sinh; xác định điểm trúng tuyển; triệu tập thí sinh trúng tuyển; kiểm tra kết quả xét tuyển, hồ sơ của thí sinh trúng tuyển; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh; xử lý thông tin phản ánh vi phạm quy chế tuyển sinh; khen thưởng, xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm; quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng; trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh; xử lý thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế; chế độ báo cáo; chế độ lưu trữ.

2. Tổ chức tuyển sinh liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp theo hình thức chính quy và hình thức vừa làm vừa học, bao gồm: Liên thông giữa trình độ sơ cấp với trình độ trung cấp và đào tạo liên thông giữa trình độ trung cấp với trình độ cao đẳng.

3. Xác định chỉ tiêu tuyển sinh gồm: Tiêu chí, nguyên tắc xác định chỉ tiêu, quy trình đăng ký, thông báo chỉ tiêu tuyển sinh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng tuyển sinh các ngành, nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo thường xuyên của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum đã được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

2. Quy chế này không áp dụng với đối tượng tuyển sinh vào học chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, đi học ở nước ngoài và không áp dụng đối với tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

## **Chương II**

### **QUY CHẾ TUYỂN SINH**

#### **Điều 3. Thời gian, đối tượng, hình thức tuyển sinh**

1. Thời gian tuyển sinh được thực hiện một hoặc nhiều lần trong năm.
2. Đối tượng tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp:
  - a) Đối với trình độ trung cấp: Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở (viết tắt là THCS) và tương đương trở lên;
  - b) Đối với trình độ cao đẳng
    - Người đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT);
    - Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định.
      - Trường hợp người học dự tuyển vào các nghề đào tạo thuộc lĩnh vực nhóm ngành sức khỏe ngoài các quy định trên còn phải thực hiện theo các quy định của pháp luật đối với chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của Bộ Y tế.
  - c) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; quân nhân, công an nhân dân tại ngũ; người nước ngoài, nếu có đủ điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển học trình độ trung cấp, cao đẳng:
    - Bảo đảm các điều kiện được quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều này;
    - Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (nếu dùng ngân sách nhà nước đi học) đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được dự tuyển khi đã được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đồng ý;
    - Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau;
    - Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học trình độ trung cấp, cao đẳng thì Hiệu trưởng nhà trường căn cứ kết quả học tập ở THCS, THPT hoặc tương đương trở lên của thí sinh (bảng điểm, văn bằng, chứng chỉ minh chứng) và kết quả kiểm tra kiến thức, tiếng Việt (nếu cần) theo quy định của Trường để xem xét, quyết định tuyển thí sinh vào học.

d) Có sức khỏe để học tập và lao động phù hợp với ngành, nghề đăng ký học và không trong thời gian bị truy tố hoặc thi hành án hình sự.

đ) Trường hợp bị kỷ luật buộc thôi học, nếu học sinh, sinh viên (HSSV) có nguyện vọng đăng ký dự tuyển trở lại Trường để học tập thì phải sau ít nhất 1 năm kể từ ngày bắt đầu kỷ luật.

### 3. Đối tượng tuyển sinh liên thông trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

#### a) Đối tượng tuyển sinh liên thông trình độ trung cấp

- Người có chứng chỉ sơ cấp, sơ cấp nghề cùng ngành, nghề và có bằng tốt nghiệp THCS và tương đương trở lên;

- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp trung cấp thứ hai.

#### b) Đối tượng tuyển sinh liên thông trình độ cao đẳng

- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề và bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT thì phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai.

### 4. Đối tượng tuyển sinh trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên.

#### a) Đối với trình độ sơ cấp; đào tạo thường xuyên.

- Những người từ đủ 15 (mười lăm) tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học.

- Trường hợp học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động thì phải đủ 14 tuổi và phải có đủ sức khỏe phù hợp với yêu cầu của nghề.

#### b) Đối với tuyển sinh đào tạo lái xe mô tô và ô tô các hạng.

- Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam.

- Đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), sức khỏe, trình độ văn hóa theo quy định; đối với người học để nâng hạng giấy phép lái xe, có thể học trước nhưng chỉ được dự sát hạch khi đủ tuổi theo quy định.

- Người học để nâng hạng giấy phép lái xe phải có đủ thời gian lái xe hoặc hành nghề và số km lái xe an toàn như sau:

+ Hạng B1 số tự động lên B1: Thời gian lái xe từ 1 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn trở lên;

+ Hạng B1 lên B2: Thời gian lái xe từ 1 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn trở lên;

+ Hạng B2 lên C, C lên D: Thời gian hành nghề từ 3 năm trở lên và 50.000 km lái xe an toàn trở lên;

+ Người học để nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D phải có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên.

+ Trường hợp người học nâng hạng vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe, thời gian lái xe an toàn được tính từ ngày chấp hành xong các quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

5. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển.

6. Ngưỡng đầu vào trình độ cao đẳng đối với các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe.

a) Các ngành, nghề trình độ cao đẳng thuộc lĩnh vực sức khỏe theo quy định tại Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo quy định<sup>1</sup>.

b) Điểm ngưỡng đầu vào trung bình cộng tối thiểu là 5.0 trở lên áp dụng với hình thức tuyển sinh quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy chế này.

5. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

6. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển.

7. Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng/hồ sơ; đối với các lớp thuộc dự án, hợp đồng liên kết đào tạo theo hình thức trọn gói lệ phí tuyển sinh được phân khai trong kinh phí lớp học.

#### **Điều 4. Chính sách ưu tiên tuyển sinh**

Chính sách ưu tiên tuyển sinh thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy chế này.

#### **Điều 5. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh**

---

<sup>1</sup> Gồm: Các ngành, nghề thuộc nhóm ngành, nghề Dược học (mã 67202); Điều dưỡng - hộ sinh (mã 67203) và các ngành, nghề: Y học cổ truyền (mã 6720102); Kỹ thuật phục hình răng (mã 6720605).

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh (viết tắt là HĐTS) để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Thành phần của HĐTS

- a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;
- b) Phó chủ tịch: Phó Hiệu trưởng hoặc Trưởng phòng Đào tạo;
- c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Đào tạo;
- d) Các ủy viên: Một số Trưởng phòng, Trưởng khoa, Giám đốc Trung tâm, Trưởng Bộ môn, nhà giáo và viên chức công nghệ thông tin.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS:

- a) Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn;
- b) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;
- c) Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh theo quy định;
- d) Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;
- đ) Tổ chức thực hiện phần mềm tuyển sinh thống nhất của trường; báo cáo kịp thời kết quả tuyển sinh theo quy định tại Điều 20 của Quy chế này.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS:

- a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của Trường;
- b) Thành lập các ban giúp việc cho HĐTS để triển khai công tác tuyển sinh, gồm: Ban thư ký; các ban khác (nếu có) do Chủ tịch HĐTS quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS. Cơ cấu, số lượng, thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các ban giúp việc của HĐTS do Chủ tịch HĐTS quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS. Các ban chuyên môn của trường được thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại quy chế tuyển sinh do Hiệu trưởng ban hành và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.
- c) Thực hiện công tác báo cáo theo quy định.

5. Phó Chủ tịch HĐTS thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTS ủy quyền.

## **Điều 6. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký HĐTS**

1. Thành phần Ban Thư ký HĐTS gồm:
  - a) Trưởng ban do Ủy viên thường trực HĐTS kiêm nhiệm;
  - b) Các uỷ viên: Một số viên chức phòng Đào tạo và các đơn vị liên quan và viên chức công nghệ thông tin.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký HĐTS:
  - a) Tổ chức nhận hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển;
  - b) Nhập và rà soát thông tin đăng ký xét tuyển vào phần mềm tuyển sinh của Trường;
  - c) Cập nhật và công bố công khai thông tin đăng ký xét tuyển của thí sinh;
  - d) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;
  - đ) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;
  - e) In và gửi giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển;
  - g) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo quy định;
  - h) Được quyền đề xuất với Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS để thay đổi các nội dung trong Quy chế tuyển sinh của Trường bằng phương thức xét tuyển cho phù hợp với tình hình thực tế của từng thời điểm tuyển sinh;
  - i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

## **Điều 7. Quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng**

1. Hiệu trưởng có quyền quyết định số lần tuyển sinh trong năm và hình thức tuyển sinh của Trường.
2. Ban hành Quy chế tuyển sinh và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.
3. Các hình thức xử lý vi phạm do Hiệu trưởng quyết định xử lý theo quy định tại quy chế tuyển sinh của Trường và quy định của pháp luật.

## **Điều 8. Hồ sơ và thủ tục đăng ký dự tuyển vào trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo thường xuyên.**

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển trình độ cao đẳng, trung cấp gồm:
  - a) Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Quy chế này;

b) Bản sao có chứng thực các loại giấy tờ cần thiết khác tùy theo yêu cầu và tiêu chí xét tuyển của Trường gồm:

- 1 bản sao học bạ THPT đối với trình độ cao đẳng hoặc bản sao học bạ THCS/THPT đối với trình độ trung cấp;

- 1 bản sao bằng tốt nghiệp THPT hoặc bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp đối với trình độ cao đẳng hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS/THPT đối với trình độ trung cấp (thí sinh tốt nghiệp trong năm xét tuyển có thể nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT/THCS tạm thời);

- 1 bản sao Giấy khai sinh;

- 1 bản sao photo CMND/CCCD;

- 2 hình 3x4 (chụp không quá 6 tháng).

- 2 phong bì dán sẵn tem (ghi rõ thông tin địa chỉ người nhận).

c) Đối với tuyển sinh liên thông ngoài các hồ sơ quy định tại khoản a, b Điều này cần bổ sung Chứng chỉ sơ cấp hoặc Bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc Bằng tốt nghiệp cao đẳng và Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Chứng nhận hoàn thành chương trình THPT hoặc Bằng tốt nghiệp THPT (tùy theo trình độ tuyển sinh liên thông).

2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển trình độ sơ cấp gồm:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại Phụ lục III kèm theo Quy chế này;

b) Bản sao có chứng thực các loại giấy tờ cần thiết khác tùy theo yêu cầu từng ngành, nghề theo quy định.

3. Hồ sơ đăng ký dự tuyển đào tạo lái xe gồm:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại Phụ lục IV kèm theo Quy chế này;

b) Bản sao có chứng thực các loại giấy tờ cần thiết, gồm:

- 1 giấy chứng nhận đủ sức khỏe;

- 10 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm (chụp không quá 6 tháng);

- Bản sao CMND/CCCD (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu và thị thực (đối với người nước ngoài);

- Bản sao giấy phép lái xe mô tô (bằng vật liệu PET nếu có) khi đăng ký học lái xe ô tô.

- Bản sao giấy phép lái xe ô tô (nếu có) khi đăng ký học lái xe mô tô, để được miễn thi phần lý thuyết.

4. Hồ sơ đăng ký dự tuyển đào tạo thường xuyên gồm:

a) Phiếu đăng ký học nghề theo mẫu quy định tại Phụ lục V kèm theo Quy chế này;

b) Bản sao có chứng thực các loại giấy tờ cần thiết khác tùy theo yêu cầu từng ngành, nghề gồm: CMND/CCCD, các giấy chứng nhận ưu tiên khác (nếu có),...

5. Các hình thức đăng ký dự tuyển

a) Đăng ký trực tiếp trên Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, đào tạo thường xuyên, đào tạo lái xe và nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại trường THCS, THPT, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên hoặc tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc nộp trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua đường bưu điện;

b) Đăng ký trực tuyến (online) trên trang thông tin điện tử về tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có địa chỉ tại: <http://tuyensinh.gdnn.gov.vn> hoặc đăng ký trực tuyến trên website tuyển sinh của Trường tại: <http://tuyensinh.ktcc.edu.vn>.

c) Đăng ký trực tuyến qua Ứng dụng “Chọn nghề” được cài đặt trên các thiết bị di động (điện thoại thông minh, máy tính bảng).

6. Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển

a) Phiếu đăng ký dự tuyển (ĐKDT) theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này hoặc đăng ký trực tuyến theo quy định tại điểm b và c khoản 5 Điều này;

b) Bản sao có chứng thực các loại giấy tờ cần thiết khác tùy theo yêu cầu; nộp trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

7. Thủ tục nộp hồ sơ ĐKDT và lệ phí tuyển sinh: Thí sinh có thể nộp hồ sơ ĐKDT bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, lệ phí tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc chuyển khoản theo quy định.

## **Điều 9. Trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh**

1. Khai chính xác, nộp đủ hồ sơ và lệ phí xét tuyển trong thời gian quy định của nhà trường, đồng thời có mặt đúng thời gian quy định tại Trường khi có yêu cầu.

2. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong phiếu ĐKDT. Trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin trong phiếu ĐKDT với hồ sơ gốc.

3. Có trách nhiệm phát hiện, tố giác những hiện tượng vi phạm Quy chế tuyển sinh để HĐTS xử lý kịp thời.

### **Điều 10. Xét tuyển**

1. Đối với trình độ cao đẳng

a) Xét tuyển theo phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT.

b) Xét tuyển theo phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả điểm trung bình môn học của năm lớp 12 đối với tất cả thí sinh đã tốt nghiệp THPT để xét tổ hợp 3 môn học (theo từng tổ hợp quy định trong thông báo tuyển sinh).

c) Điểm xét tuyển được tính theo công thức sau:

$$Đ_{XT} = M_1 + M_2 + M_3 + KVUT + ĐTUT$$

*Trong đó:*

-  $Đ_{XT}$ : Điểm xét tuyển;  
 -  $M_1, M_2, M_3$ : Là điểm thi các môn trong tổ hợp môn xét tuyển hoặc là các điểm trung bình môn học của năm lớp 12 thuộc tổ hợp môn xét tuyển đối với từng ngành, nghề.

- KVUT: Là mức ưu tiên khu vực;

- ĐTUT: Là mức ưu tiên đối tượng.

2. Đối với trình độ trung cấp

a) Xét tuyển theo kết quả điểm trung bình môn học của năm lớp 9 hoặc 12 tổ hợp 2 môn học (theo từng tổ hợp quy định trong thông báo tuyển sinh);

b) Điểm xét tuyển được tính theo công thức sau:

$$Đ_{XT} = M_1 + M_2 + KVUT + ĐTUT$$

*Trong đó:*

$Đ_{XT}$ : Điểm xét tuyển.  
 -  $M_1, M_2$ : Điểm trung bình 2 môn học của năm lớp 9 hoặc lớp 12 thuộc tổ hợp môn xét tuyển đối với từng ngành/ngành.

- KVUT: Là mức ưu tiên khu vực;

- ĐTƯT: Là mức ưu tiên đối tượng.

4. Đối với trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên: Xét tuyển đảm bảo các tiêu chí quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy chế này.

5. Nguyên tắc, điều kiện xét tuyển.

a) Tốt nghiệp THPT đối với trình độ cao đẳng; tốt nghiệp THCS và tương đương trở lên đối với trình độ trung cấp.

b) Đủ điểm xét tuyển theo quy định của từng đợt xét tuyển.

c) Trường sẽ xác định thí sinh trúng tuyển theo điểm xét tuyển ( $D_{XT}$ ) từ cao xuống thấp cho đủ chỉ tiêu của mỗi ngành, nghề.

### **Điều 11. Xác định thí sinh trúng tuyển**

1. Căn cứ số lượng chỉ tiêu được xác định theo quy định, sau khi trừ số thí sinh được tuyển thẳng, cử tuyển (nếu có); căn cứ thống kê kết quả tuyển sinh; căn cứ quy định khung điểm ưu tiên (nếu có), Ban thư ký HĐTS dự kiến một số phương án tuyển chọn để trình Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS xem xét, quyết định. Trường có thể xây dựng tiêu chuẩn trúng tuyển chung hoặc riêng theo từng ngành, nghề đào tạo do Chủ tịch HĐTS quy định.

2. Khi số thí sinh trúng tuyển nhập học không đủ, nhà trường có thể hạ tiêu chuẩn tuyển chọn hoặc tuyển bổ sung bằng các lần tuyển sinh tiếp theo cho đến khi đủ chỉ tiêu. Việc hạ tiêu chuẩn tuyển chọn và tuyển sinh các đợt tiếp theo do Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS và được thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Trường hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Nếu số thí sinh nhập học đủ so với chỉ tiêu đã xác định ở ngay đợt tuyển sinh tiếp theo, Trường không được nhận thêm hồ sơ đăng ký dự tuyển dù vẫn còn các đợt tuyển sinh như đã thông báo trước đó và được thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác. Tiêu chuẩn tuyển chọn ở tất cả các đợt tuyển sinh của Trường không nhất thiết phải bằng nhau và do Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quyết định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS.

4. Đối với những ngành, nghề không tuyển đủ chỉ tiêu, sau khi đã xác định tiêu chuẩn tuyển chọn ở mức cho phép theo yêu cầu đào tạo của Trường mà vẫn còn thiếu số lượng, nhà trường được phép lấy thí sinh dự tuyển vào Trường mình nhưng không trúng tuyển vào những ngành, nghề khác, đồng thời đạt yêu cầu và tiêu chuẩn tuyển chọn theo quy định của ngành, nghề còn thiếu số lượng và tự nguyện vào học ngành, nghề đó. Nếu số người đạt đủ tiêu chuẩn tuyển

chọn lớn hơn chỉ tiêu thì lấy theo tiêu chuẩn tuyển chọn từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng theo một quy trình công khai.

5. Căn cứ các phương án xác định tiêu chuẩn tuyển chọn của Ban thư ký HĐTS đề xuất, trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS, Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quyết định, chịu trách nhiệm và ký duyệt điều kiện trúng tuyển. Tiêu chuẩn trúng tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

## **Điều 12. Triệu tập thí sinh trúng tuyển**

1. Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban thư ký HĐTS trình và ký giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển tới nhập học. Trong giấy triệu tập ghi rõ kết quả dự tuyển của thí sinh và những điều kiện cần thiết đối với thí sinh khi nhập học.

2. Thí sinh trúng tuyển học trình độ cao đẳng, trung cấp khi nhập học được kiểm tra sức khỏe của cơ sở y tế đủ điều kiện chứng nhận sức khỏe theo quy định của ngành Y tế. Giấy chứng nhận sức khỏe được bổ sung vào hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên. Riêng thí sinh học lái xe phải có giấy khám sức khỏe theo quy định riêng.

3. Thí sinh trúng tuyển học trình độ cao đẳng, trung cấp khi đến Trường nhập học cần nộp 1 bộ hồ sơ gồm những giấy tờ sau đây:

a) Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc kết quả khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông (tùy theo đối tượng dự tuyển);

b) Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời đối với người trúng tuyển ngay trong năm tốt nghiệp trung học phổ thông. Khi có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông phải nộp bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp trung học phổ thông;

c) Bản sao có chứng thực các giấy tờ xác nhận là đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên (nếu có) như: Giấy chứng nhận con liệt sỹ; thẻ thương binh, chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh của bản thân hoặc của bố, mẹ; giấy chứng nhận hộ nghèo; giấy chứng nhận người khuyết tật; sổ nhận trợ cấp tai nạn lao động đối với cha hoặc mẹ...

d) Giấy triệu tập trúng tuyển.

4. Những thí sinh đến nhập học chậm sau 15 ngày so với ngày yêu cầu có mặt ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển thì Trường có quyền từ chối không tiếp

nhận. Nếu đến chậm trong những trường hợp bất khả kháng như do ốm đau, tai nạn, thiên tai có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên hoặc của UBND cấp huyện thì được Trường xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học khoá học kế tiếp sau.

5. Những thí sinh trúng tuyển, nếu địa phương giữ lại không cho đi học có quyền khiếu nại lên các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

### **Điều 13. Tổ chức phúc tra**

#### 1. Thời hạn phúc tra

a) HĐTS Trường nhận đơn đăng ký phúc tra về kết quả xét tuyển của thí sinh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả xét tuyển và trúng tuyển. HĐTS Trường phải trả lời thí sinh chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nhận đơn;

b) Thí sinh có đơn khiếu nại về kết quả xét tuyển, nộp phí phúc tra là 30.000 đồng/lượt. Nếu sau khi phúc tra phát hiện sai sót trong quá trình xét tuyển thì HĐTS hoàn trả khoản phí này cho thí sinh.

#### 2. Tổ chức phúc tra

a) Việc tổ chức phúc tra tiến hành dưới sự điều hành trực tiếp của Chủ tịch HĐTS. Các thành viên đã tham gia quá trình nhập điểm và kiểm dò ở các lần trước không thuộc thành phần tham gia phúc tra; thời gian, vị trí làm việc do Chủ tịch HĐTS quy định;

b) Trước khi tiến hành phúc tra, Ban Thư ký (gồm ít nhất 2 người) tiến hành các việc sau đây:

- Kiểm tra sơ bộ tình trạng hồ sơ ĐKDT của thí sinh, nếu phát hiện có hiện tượng bất thường trong hồ sơ ĐKDT của thí sinh thì lập biên bản và báo cáo Chủ tịch HĐTS trường xem xét, quyết định;

- Lập biên bản bàn giao cho Chủ tịch HĐTS các hồ sơ ĐKDT của thí sinh đăng ký phúc tra.

c) Khi tiến hành phúc tra, nhóm phúc tra (gồm ít nhất 2 người) tiến hành các việc sau đây:

- Kiểm tra tình trạng hồ sơ ĐKDT của thí sinh;

- Đối chiếu kết quả xét tuyển do trường thông báo tới thí sinh đăng ký phúc tra với hồ sơ ĐKDT của thí sinh;

- Báo cáo Chủ tịch HĐTS trường sau khi tiến hành đối chiếu kết quả xét tuyển, thi tuyển của các thí sinh đăng ký phúc tra.

#### d) Xử lý kết quả phúc tra

- Nếu kết quả xét tuyển sau khi đã phúc tra giống với dữ liệu trong hồ sơ ĐKXT của thí sinh thì giao kết quả cho Trưởng ban phúc tra ký xác nhận kết quả chính thức;

- Nếu kết quả xét tuyển sau khi đã phúc tra có sự chênh lệch với dữ liệu trong hồ sơ ĐKDT của thí sinh thì rút hồ sơ ĐKDT giao cho Trưởng ban phúc tra xem xét và điều chỉnh đúng với hồ sơ ĐKDT của thí sinh, lập biên bản và lưu hồ sơ tuyển sinh;

- Trong trường hợp phúc tra kết quả xét tuyển mà thí sinh chuyển từ diện không trúng tuyển thành trúng tuyển (và ngược lại), Chủ tịch HĐTS tiến hành xác định nguyên nhân sai sót, nếu thấy có biểu hiện và bằng chứng vi phạm thì xử lý theo quy định tại của Quy chế này.

#### đ) Kết luận phúc tra

- Kết quả phúc tra đã được Trưởng ban phúc tra ký xác nhận là kết quả chính thức;

- Kết quả được điều chỉnh do Chủ tịch HĐTS quyết định và thông báo đối với thí sinh đăng ký phúc tra.

### **Điều 14. Kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển**

1. Sau kỳ tuyển sinh, nhà trường tổ chức tra kết quả xét tuyển của tất cả số thí sinh đã trúng tuyển vào trường ở tất cả các khâu, đồng thời kiểm tra, đối chiếu với bản chính các loại giấy tờ của thí sinh. Nếu phát hiện thấy các trường hợp vi phạm quy chế hoặc các trường hợp nghi vấn, cần lập biên bản kiến nghị Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS có biện pháp xác minh, xử lý kịp thời theo quy định của Quy chế này.

2. Khi thí sinh đến nhập học, nhà trường thu nhận bản sao các giấy tờ theo quy định tại các điểm a, b, c, d tại khoản 3 Điều 12 của Quy chế này (sau khi đã đối chiếu kiểm tra với bản chính).

3. Hiệu trưởng giao cho phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tiến hành lập các kế hoạch để kiểm tra hoạt động tuyển sinh hàng năm của nhà trường để báo cáo Hiệu trưởng xem xét theo đúng quy định.

### **Điều 15. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh**

1. Xử lý các dữ liệu đăng ký tuyển sinh trực tuyến trên trang thông tin tuyển sinh của Trường hoặc trên ứng dụng “Chọn nghề” của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Nhập dữ liệu từ hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh, nhập dữ liệu về kết quả sơ tuyển (nếu có).

3. Tổ chức, quản lý quá trình xét tuyển trên phần mềm máy tính.

4. In giấy báo trúng tuyển cho thí sinh trúng tuyển, trong đó ghi rõ kết quả thi của thí sinh.

5. Cập nhật thông tin đăng ký dự tuyển và công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của Trường và phương tiện thông tin đại chúng.

### **Điều 16. Xử lý thông tin phản ánh vi phạm Quy chế tuyển sinh**

1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Hội đồng tuyển sinh của Trường;

b) Ban thanh tra nhân dân.

2. Các bằng chứng vi phạm Quy chế tuyển sinh sau khi đã được xác minh về tính xác thực là cơ sở để xử lý đối tượng vi phạm.

3. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Mọi người dân, kể cả thí sinh và những người tham gia công tác tuyển sinh, nếu phát hiện những hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh cần cung cấp thông tin cho nơi tiếp nhận quy định tại khoản 1 Điều này để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật về tố cáo;

b) Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng việc làm đó để gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tuyển sinh.

4. Đối với tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Tổ chức việc tiếp nhận thông tin, bằng chứng theo quy định; bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng;

b) Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm Quy chế tuyển sinh theo thông tin đã được cung cấp;

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh;

d) Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin.

### **Điều 17. Khen thưởng**

1. Người có nhiều đóng góp, tích cực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển sinh được giao, tùy theo thành tích cụ thể, được Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS nhà trường khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng hiện hành.

2. Quỹ khen thưởng trích trong lệ phí tuyển sinh.

### **Điều 18. Xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm**

Người tham gia công tác tuyển sinh có hành vi vi phạm Quy chế (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau kỳ tuyển sinh), nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ, sẽ bị nhà trường áp dụng quy định tại Luật Viên chức; các văn bản quy định về xử lý kỷ luật viên chức và các văn bản pháp luật có liên quan.

### **Điều 19. Xử lý thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế**

Thí sinh dự tuyển có hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh được HĐTS lập biên bản và tùy mức độ nặng nhẹ bị xử lý kỷ luật theo các quy định tại Quy chế này, đồng thời tùy theo mức độ vi phạm, có thể bị xử lý bằng các hình thức khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tùy theo mức độ vi phạm, Hiệu trưởng quyết định xử lý kỷ luật bằng các hình thức sau: Khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ, tước quyền vào học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh này và không trái với các quy định hiện hành.

### **Điều 20. Chế độ báo cáo**

Nhà trường thực hiện báo cáo kết quả tuyển sinh trên phần mềm Quản lý số liệu tuyển sinh, tốt nghiệp có địa chỉ tại: <http://qltuyensinh.gdnn.gov.vn>, đồng thời gửi báo cáo Ủy ban nhân tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo mẫu kèm theo Phụ lục VI Quy chế này chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng.

### **Điều 21. Lưu trữ**

Tất cả các tài liệu liên quan đến kỳ tuyển sinh; kết quả, hồ sơ tuyển sinh của Trường phải được bảo quản, lưu trữ, hủy tài liệu hết giá trị theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

## **Chương III**

### **XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU TUYỂN SINH**

#### **Điều 22. Tiêu chí xác định chỉ tiêu tuyển sinh**

1. Tỷ lệ học sinh, sinh viên/giáo viên tối đa của từng ngành, nghề đào tạo được tính theo quy định như sau: Tỷ lệ học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên

tối đa là 25. Có số lượng giáo viên, giảng viên cơ hữu đảm bảo đảm nhận tối thiểu là 60% chương trình của mỗi ngành nghề đào tạo.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo được tính theo quy định như sau:

- Có phòng học; phòng thí nghiệm; phòng, xưởng thực hành, thực tập; cơ sở sản xuất thử nghiệm đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học theo chương trình đào tạo, quy mô đào tạo của từng ngành, nghề. Diện tích phòng học lý thuyết; phòng, xưởng thực hành, thực tập dùng cho học tập, giảng dạy bảo đảm ở mức bình quân ít nhất là 5,5 m<sup>2</sup>/chỗ học.

- Có đủ thiết bị đào tạo của từng ngành, nghề đào tạo đáp ứng theo danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định. Trường hợp Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu của ngành, nghề đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp thì phải bảo đảm đủ thiết bị đào tạo theo quy định trong chương trình đào tạo và tương ứng với quy mô đào tạo của ngành, nghề đăng ký hoạt động.

- Có Thư viện với các phần mềm và trang thiết bị phục vụ cho việc mượn, tra cứu, nghiên cứu tài liệu; có đủ nguồn thông tin tư liệu như sách, giáo trình, bài giảng của các mô đun, tín chỉ, học phần, môn học, các tài liệu liên quan đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập.

- Có đủ phòng làm việc, khu hành chính và khu hiệu bộ, bảo đảm đáp ứng cơ cấu tổ chức phòng, khoa, bộ môn chuyên môn, bảo đảm diện tích ít nhất là 06 m<sup>2</sup>/người đối với đào tạo trình độ trung cấp và 08 m<sup>2</sup>/người đối với đào tạo trình độ cao đẳng.

- Có các công trình xây dựng phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí và các công trình y tế, dịch vụ để phục vụ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên và học sinh, sinh viên.

3. Thời điểm xác định số liệu tính toán là ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **Điều 23. Nguyên tắc xác định chỉ tiêu tuyển sinh**

Hiệu trưởng tự xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm theo các tiêu chí quy định tại Điều 22 của Quy chế này, không trái với quy định hiện hành và quy chế tuyển sinh của Trường.

### **Điều 24. Quy trình đăng ký, thông báo chỉ tiêu tuyển sinh**

Nhà trường đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân trước ngày 15 tháng 01 hàng năm

tính (theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Quy chế này).

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 25. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành theo hiệu lực của Quyết định ban hành.

2. Đối với tuyển sinh liên thông khối ngành sức khỏe, Trường phải bảo đảm thêm điều kiện có ít nhất 1 (một) khóa học sinh, sinh viên trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hình thức đào tạo chính quy đã tốt nghiệp.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về phòng Đào tạo để tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.